

Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người giam gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Phước Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp M1, xã M, huyện T, tỉnh Đ.

Chị Lê Thị Mỹ T (Lê Thị Mỹ T), sinh năm 1993.

Địa chỉ: khóm MP, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Theo đơn yêu cầu và tại phiên hòa giải, anh Trần Phước Đ và chị Lê Thị Mỹ T (Lê Thị Mỹ T) thống nhất như sau:

Anh Đ và chị T chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T vào ngày 27/11/2014. Sau thời gian chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống. Nay Anh Đ và chị T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Lê Phước N, sinh ngày 16/7/2014. Khi ly hôn, Anh Đ và chị T thống nhất để con chung cho chị T nuôi dưỡng và Anh Đ không tự nguyện cấp dưỡng, chị T không yêu cầu Anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh Đ và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T và Anh Đ mỗi người đồng ý nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Phước Đ và chị Lê Thị Mỹ T (Lê Thị Mỹ T) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Lê Phước Nam, sinh ngày 16/7/2014. Khi ly hôn, Anh Đ và chị T thống nhất để con chung cho chị T nuôi dưỡng và Anh Đ không tự nguyện cấp dưỡng, chị T không yêu cầu Anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Đ và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị T và Anh Đ cùng đồng ý mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0007142 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS HCL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Ngọc Minh